

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HSST
Ngày 29 - 03 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thành.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Phúc.**
Ông Khuất Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Tiệp Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia Phiên tòa: Ông **Trần Tuấn Khanh**, Kiểm sát viên.

Ngày 29/03/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 502/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2021 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 19Xx, Giới tính: Nữ.
HKTT và chỗ ở: Thôn Liễu Khê, xã Song Liễu, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Nguyễn Đình Th (Đã chết) và Con bà: Nguyễn Thị Ph; Chồng: Nguyễn Văn H; Có 06 con: Con lớn 1998, con nhỏ 2020); Tiền sự: Không.

Nhân thân:

Bản án hình sự số: 05 ngày 11/05/2001, Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Cướp giật tài sản (Đã xóa án).

Bản án hình sự sơ thẩm số: 96 ngày 18/03/2003, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, tHnh phố H Nội, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 67 ngày 19/06/2003, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt Bản án số: 05 ngày 11/05/2001, buộc bị cáo chấp Hnh hình phạt chung 02 Bản án là 03 năm tù. (Đã xóa án).

Tiền án:

Bản án hình sự sơ thẩm số: 442 ngày 06/07/2020, Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội, xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bản án chưa được thi Hnh);

Bản án hình sự sơ thẩm số: 68 ngày 21/09/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định, xử phạt 20 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt 05 năm 06 tháng tù của Bản án số: 442 ngày 06/07/2020 của Tòa án nhân dân tHnh phố H Nội, buộc bị cáo phải chấp Hnh hình phạt chung của 02 Bản án là 25 năm 06 tháng tù. Bị cáo đang thi Hnh án tại trại số: 05 - Thanh Hóa (Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kháng nghị phần dân sự). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L:

Ông **Phạm Gia Linh** thuộc Văn phòng luật sư APEC Việt Nam, Đoàn luật sư tHnh phố H Nội. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 19Xx, Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn Đại Bằng, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, tHnh phố H Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Nguyễn Văn Nh và Con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Dương Thị Th; Con: 02 con: Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 01 tiền án.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 90 ngày 15/09/2017 Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, H Nội, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng về tội Cố ý gây thương tích. Phạm tội trong thời hạn thử thách (Chưa xóa án).

Bị cáo bị bắt ngày 20/03/2020, Bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam số 1, Công an tHnh phố H Nội. Số giam 2701V1/9.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Tr:

Ông **Trịnh Văn Tuyển** thuộc Văn phòng luật sư Giang Thanh, Đoàn luật sư tHnh phố H Nội. Có mặt.

3. Họ và tên: **Phùng Thị Thu H**, sinh năm 19Xx, Giới tính: Nữ; HKTT: Số 60, Tổ 9 phường Hùng Vương, tHnh phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở: Số nH 17, tổ 3 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Văn N và con bà: Nguyễn Thúy ; Chồng: Lưu Thanh Bì; Con: 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: chưa. Hiện Bị cáo đang áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/03/2020. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo **Phùng Thị Thu H**:

Bà **Lê Thu Huyền**, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn Hợp Tiên, Đoàn luật sư tHnh phố H Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 20/03/2020. Bị cáo Phùng Thị Thu H đến trụ sở Công an thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội, làm thủ tục khai báo tạm trú. Quá trình làm việc, Cơ quan Công an phát hiện bị cáo H có biểu hiện nghi sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã yêu cầu kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm. Kết quả: Bị cáo Phùng Thị Thu H dương tính với ma túy, bị cáo H khai có sử dụng ma túy và còn cất giấu ma túy tại nơi ở.

* Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phùng Thị Thu H tại: Số nH 17, tổ 7 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội, thu giữ:

+ Trong ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2: 01 túi nilon chứa 50 viên nén hình vuông màu xám; 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo H: 01 điện thoại di động Iphone, sử dụng số thuê bao 0846756666.

Tại thời điểm khám xét, tổ công tác phát hiện bị cáo Nguyễn Văn Tr điều khiển xe ô tô hiệu KIA, BKS: 98A - 199.58, đang dừng đỗ trước cổng nơi ở của bị cáo H, nghi có liên quan đến hoạt động mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy,

tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, Tr tự lấy trong hộp đựng đồ phía trước xe ô tô giao nộp: 01 túi nilon chứa 100 viên nén hình tam giác màu xanh; 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng.

Ngoài ra còn thu giữ của bị cáo Tr: 01 xe ô tô KIA, BKS: 98A - 19958 và 01 điện thoại di động Iphone, sử dụng số thuê bao 0364.996.102.

*Tại Bản kết luận giám định số: 2404 ngày 28/03/2020, của Phòng KTHS - Công an TPHN, kết luận:

+ Vật chứng thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Phùng Thị Thu H: Tinh thể màu trắng bên trong 03 túi nilông đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 2,583 gam; 50 viên nén hình vuông màu xám đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 21,099 gam.

+ Vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tr: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng 32,502 gam; 100 viên nén hình tam giác màu xanh đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 48,820 gam.

Tại Cơ quan điều tra, các Bị cáo khai:

- **Bị cáo Nguyễn Văn Tr khai:** Bị cáo Tr làm nhân viên tại quán hát Karaoke H2T tổ 5 thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, tHnh phố H Nội, bị cáo Nguyễn Thị L cùng chồng là Nguyễn Văn Huân có góp vốn kinh doanh tại quán này. Quá trình làm việc tại quán, bị cáo Tr biết bị cáo L có hoạt động liên quan đến ma túy.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/03/2020, bị cáo L nhờ bị cáo Tr đến nơi ở của bị cáo Phùng Thị Thu H tại số nH 17, tổ 7 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội, để lấy hộ bị cáo L số tiền 50 triệu đồng bị cáo H vay của bị cáo L trước đó. Trên đường đi thì bị cáo L sử dụng số điện thoại 0794676666 gọi cho bị cáo Tr số 0364996102 bảo bị cáo Tr ra khu vực cầu vượt Nam Hồng, huyện Đông Anh, tHnh phố H Nội, để nhận ma túy mang đến giao cho bị cáo H. Khi bị cáo Tr đi đến khu vực cầu vượt Nam Hồng, huyện Đông Anh, tHnh phố H Nội, thì có đối tượng nam giới dùng điện thoại số của bị cáo L gọi cho bị cáo Tr đến gặp và đưa cho bị cáo Tr 02 túi nilon chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, bị cáo Tr đi đến nơi ở của bị cáo H để giao thì bị kiểm tra bắt giữ, đây là lần đầu tiên bị cáo Tr vận chuyển trái phép chất ma túy cho bị cáo L.

Bị cáo Phùng Thị Thu H khai: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của H:

+ Đối với số ma túy 2,583 gam Ketamine: Khoảng 20 giờ ngày 10/03/2020, bị cáo H dùng số điện thoại 0846756666 điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thị L số 0794676666 đặt mua 03 chỉ Ketamine với giá 10.500.000đ, bị cáo L đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực gần quán Karaoke H2T tổ 5 thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, tHnh phố H Nội. Khi bị cáo H đến điểm hẹn thì có một người đàn ông đến giao ma túy cho bị cáo H, sau đó bị cáo H mang về nơi ở cất giấu, mục đích để sử dụng.

+ Đối với số ma túy 21,099 gam MDMA: Khoảng 21 giờ ngày 18/03/2020, H gọi điện vào số điện thoại 0972862332 của Chủ Vinh Quang, sinh năm 1988, trú tại: Số 66 ngõ 107, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, tHnh phố H Nội, hỏi mua 50 viên ma túy tổng hợp với giá 10 triệu đồng, hẹn giao ma túy tại khu vực chợ Sóc Sơn, tHnh phố H Nội. Bị cáo H đến điểm hẹn nhận ma túy từ một người đàn ông không quen biết, sau đó mang về nơi ở cất giấu mục đích để sử dụng.

+ Đối với số ma túy 32,502 gam Ketamine; 48,820 gam MDMA, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tr, bị cáo H khai không biết và không liên quan đến việc mua bán số ma túy này với bị cáo L. Bị cáo Tr đến nơi ở của bị cáo H là để lấy hộ bị cáo L số tiền 50 triệu đồng, bị cáo H vay của bị cáo L trước đó. Do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Tr về việc bị cáo L bảo bị cáo Tr vận chuyển ma túy đến giao cho bị cáo H, nên chưa đủ căn cứ để buộc bị cáo H phải chịu hình sự đối với số ma túy này.

- **Bị cáo Nguyễn Thị L khai:** Cùng chồng bị cáo là Nguyễn Văn Huân góp vốn kinh doanh quán Karaoke H2T tổ 5 thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, tHnh phố H Nội, bị cáo Nguyễn Văn Tr là nhân viên của quán, còn bị cáo Phùng Thị Thu H thỉnh thoảng đến quán hát nên bị cáo L có quen biết. Bị cáo L không bán ma túy cho bị cáo H và không bảo bị cáo Tr đi nhận ma túy để vận chuyển đến cho bị cáo L; Không cho bị cáo H vay tiền và không bảo bị cáo Tr đến nơi ở của bị cáo H để lấy tiền cho bị cáo L; Không sử dụng số điện thoại 0794676666.

Căn cứ:

+ Lời khai của bị cáo Phùng Thị Thu H về số ma túy 2,583 gam Ketamine bị thu giữ tại nơi ở của bị cáo H là mua của bị cáo L;

+ Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Tr về việc bị cáo L bảo bị cáo Tr đi nhận 21,099 gam MDMA; 32,502 gam Ketamine mang đến giao cho bị cáo H;

+ Biên bản nhận dạng của bị cáo H, bị cáo Tr về bị cáo L là người bán ma túy

cho bị cáo H và bảo bị cáo Tr đi nhận ma túy để vận chuyển bị cáo H và bị cáo Tr đều khai và lưu trong danh bạ số điện thoại bị cáo L sử dụng là 0794676666, phù hợp với các cuộc liên lạc ngày 20/3/2020 như sau:

Số điện thoại 0846756666 của bị cáo H liên lạc với số 0794676666 của bị cáo L 04 cuộc, vào hồi 10h49'; 10h51'; 11h35'; 12h30';

Số điện thoại 0364996102 của bị cáo Nguyễn Văn Tr liên lạc với số 0794676666 của bị cáo L 04 cuộc, vào hồi 10h53'; 11h19'; 13h25'; 13h27';

Số điện thoại 0846756666 của bị cáo H liên lạc với số 0364996102 của bị cáo Tr 03 cuộc vào hồi 13h23'; 14h03'; 14h47'.

Vị trí cột sóng tại khu vực huyện Mê Linh, huyện Đông Anh, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội. Phù hợp về thời gian, địa điểm bị cáo Nguyễn Văn Tr vận chuyển ma túy cho bị cáo L đến nơi ở của bị cáo Phùng Thị Thu H.

+ Bản thân bị cáo L đã có 02 tiền án về các tội liên quan đến ma túy; Sau khi bị cáo Tr và bị cáo H bị bắt thì bị cáo L bỏ trốn khỏi địa phương và tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Công an tỉnh Nam Định bắt, khởi tố tạm giam.

Do vậy, đủ căn cứ kết luận về Hình vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Thị L, đối với số ma túy 2,583 gam Ketamine thu giữ của bị cáo Phùng Thị Thu H và 32,502 gam Ketamine; 48,820 gam MDMA thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tr. Việc bị cáo Nguyễn Thị L không khai nhận là nhằm trốn tránh trách nhiệm trước pháp luật.

- Vật chứng thu giữ: Chiếc xe ô tô KIA, BKS: 98A - 19958, thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Tr, xác minh đăng ký mang tên anh Trần Văn Tuyến, sinh năm 1994, trú tại: Chợ Chay, thôn Đức Liễn, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Anh Tuyến đã thế chấp chiếc xe ô tô này cho ngân Hng Thương mại cổ phần phát triển tHnh phố Hồ Chí Minh (HDBank) - Chi nhánh Bắc Giang, để vay số tiền 400.000.000đ, hiện dư nợ còn 274.400.000đ. Ngày 18/03/2020 anh Tuyến đặt chiếc xe ô tô cho anh Nguyễn Quang Dũng, sinh năm 1985, trú tại: Thôn 25, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội, để vay số tiền 50.000.000đ, sau đó anh Dũng lại gửi chiếc xe ô tô này cho Nguyễn Văn Huân (Chồng bị cáo H) để nhờ trông giữ hộ. Ngày 20/03/2020 anh Huân giao xe cho bị cáo Nguyễn Văn Tr đi, bị cáo Tr đã sử dụng xe để vận chuyển trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị L thì bị kiểm tra thu giữ.

Anh Trần Văn Tuyển đồng ý giao chiếc xe ô tô trên cho ngân Hng HDBank - Chi nhánh Bắc Giang, để xử lý nợ. Ngày 11/08/2020 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe ô tô KIA, BKS: 98A - 19958, cho Ngân Hng HDBank, Chi nhánh Bắc Giang.

Tại bản Cáo trạng số: 418/CT-VKS-P1 ngày 09/11/2020 Viện kiểm sát nhân tHnh phố H Nội đã truy tố các bị cáo **Nguyễn Thị L** về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; **Nguyễn Văn Tr** về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; **Phùng Thị Thu H** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Phiên tòa: Các Bị cáo khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội không có ý kiến thay đổi gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tHnh phố H Nội giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, Hnh vi của từng Bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L**: Từ 18 đến 19 năm tù. Tổng hợp hình phạt chung cho hai Bản án là: 30 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 250; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Tr**: Từ 16 đến 17 năm tù. Tổng hợp hình phạt chung cho hai Bản án từ 18 đến 19 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Phùng Thị Thu H**: Từ 6 đến 7 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định. Tịch thu sung công NH nước 02 điện thoại di động của các Bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H:

Phân tích, đánh giá cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H Nội truy tố Bị cáo, là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của Bị cáo, có nhân thân tốt, tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú, tích cực giúp cơ quan điều tra nhanh kết thúc vụ án, số ma túy chưa bị phát tán, bị cáo đang một mình nuôi hai con nhỏ (Một con dưới 36 tháng tuổi), là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân có thẩm quyền xác nhận, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, mục đích chỉ để sử dụng cho bản thân và bạn bè cùng bị nghiện, có tình tiết giảm nhẹ theo điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 54, đoạn 2 điểm d khoản 1 Điều 3. Giảm hình phạt cho Bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L:

Phân tích, đánh giá cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H Nội truy tố Bị cáo là chưa đầy đủ về Hnh vi phạm tội và hình phạt vì bị cáo L không thừa nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thận trọng vì không nên chỉ căn cứ vào lời khai của các Bị cáo H, Tr mà kết tội bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tr:

Phân tích, đánh giá cho rằng: Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H Nội truy tố Bị cáo, là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của Bị cáo, tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số ma túy chưa bị phát tán hạn chế tác hại gây ra. Bị cáo có hai con nhỏ chỉ vì nể nang, bõn phận, là người làm thuê, học vấn thấp, có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, h khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử: Giảm hình phạt cho Bị cáo dưới mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi và tội danh của các Bị cáo:

Lời khai nhận của các Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 20/03/2020, Công an thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H

Nội, kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với bị cáo Phùng Thị Thu H, kết quả: Bị cáo H dương tính với ma túy, bị cáo H khai có sử dụng ma túy và còn cất giấu ma túy tại chỗ ở.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Phùng Thị Thu H tại số NH 17, tổ 7 thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội, thu giữ 2,583 gam ma túy loại Ketamine, bị cáo H mua của bị cáo Nguyễn Thị L vào ngày 10/03/2020, mục đích để sử dụng; 21,099 gam ma túy loại MDMA, bị cáo H khai mua của Chủ Vinh Quang vào ngày 18/03/2020, mục đích để sử dụng.

Cùng thời điểm trên, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bị cáo Nguyễn Văn Tr mang 32,502 gam ma túy loại Ketamine; 48,820 gam ma túy loại MDMA, đến giao ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H theo sự chỉ đạo của bị cáo Nguyễn Thị L, bị cáo Tr chưa kịp giao ma túy thì bị bắt giữ. Khối lượng các chất ma túy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L mua bán trái phép 35,085 gam ma túy loại Ketamine; 48,820 gam ma túy loại MDMA;

Bị cáo Nguyễn Văn Tr vận chuyển trái phép 32,502 gam ma túy loại Ketamine; 48,820 gam ma túy loại MDMA;

Bị cáo Phùng Thị Thu H tàng trữ trái phép 2,583 gam ma túy loại Ketamine; 21,099 gam ma túy loại MDMA. Hnh vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Hnh vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Tr đã phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, quy định tại điểm h khoản 3 Điều của 250 của Bộ luật Hình sự;

Hnh vi nêu trên của bị cáo Phùng Thị Thu H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Điều 250 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

.....

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến mười năm:

.....

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

- Các đối tượng liên quan:

+ Chử Vinh Quang, bị cáo H khai là người bán ma túy cho bị cáo H, xác minh Quang vắng mặt tại địa phương, chưa lấy được lời khai. Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến Quang, tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau;

+ Đối tượng giao ma túy cho bị cáo Phùng Thị Thu H và bị cáo Nguyễn Văn Tr, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nơi ở nên không có căn cứ để điều tra làm rõ;

[2] Hình vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến chính sách độc quản lý của NH nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội.

Hình vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn tHnh phố H Nội nói chung, huyện Sóc Sơn nói riêng. Ma túy có tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà NH nước và cả xã hội ra sức đấu tranh nhằm loại trừ. Các Bị cáo nhận thức được điều này, song vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng trái phép. Bị cáo Phùng Thị Thu H, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo tự thú, tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với Cơ quan điều tra nhanh kết thúc vụ án, đang một mình nuôi 02 con nhỏ (Một con dưới 36 tháng tuổi), hoàn cảnh gia đình khó khăn do vậy, cần áp dụng các điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các Bị cáo L, Tr tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vậy, cần áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Thị L**, điểm h khoản 1 Điều 52; Bị cáo **Nguyễn Văn Tr**, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; Căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hình vi phạm tội; Căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các Bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Các Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần **tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đi giám định.**

Tịch thu sung công NH nước: 02 điện thoại di động liên quan đến mua bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5] Các Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của tHnh phố H Nội, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố. Kết luận điều tra của Công an tHnh phố H Nội, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố H Nội, áp dụng với các Bị cáo là đúng, tương xứng với Hnh vi phạm tội của các Bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo **Nguyễn Văn Tr** phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Bị cáo **Phùng Thị Thu H** về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thị L**: 17 năm tù. Tổng hợp hình phạt 25 năm 06 tháng tù của Bản án số: 68/2020/HS/ST ngày 21 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Tổng hợp hình phạt chung cho hai Bản án là **30** (Ba mươi) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19 /05 /2020.

Phạt tiền 30 000 000 (Ba mươi) đồng để sung vào ngân sách NH Nước.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 250; Điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Văn Tr**: 17 (Mười bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 90/2017/HS/ST ngày 15 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tHnh phố tHnh phố H Nội.

Tổng hợp hình phạt chung cho hai Bản án là 19 (Mười chín) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/03/2020(Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/05/2017 đến ngày 15/09/2017) tại Bản án số: 90/2017/HS/ST ngày 15 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tHnh phố H Nội.

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; Các điểm r s, t khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: **Phùng Thị Thu H** 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi đã giám định.

Tịch thu sung công NH nước 02 điện thoại.

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/11/2020 tại: Kho vật chứng Chi cục Thi Hnh án dân sự, quận H Đông, tHnh phố H Nội.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.
Mỗi Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách NH Nước.

Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các Bị cáo, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại H Nội;
- VKS ND tHnh phố H Nội;
- Công an tHnh phố H Nội.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại tạm giam số 1 H Nội;
- Phòng Thi Hình án hình sự;
- Cục Thi Hình án dân sự tHnh phố H Nội;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HOÀNG VĂN THNH

